

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS- PT

Ngày 06 – 4 - 2021

V/v Tranh chấp đòi tài sản; yêu cầu bồi
thường thiệt hại về danh dự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh;

Ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Thìn, kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/DS - PT ngày 24/02/2021 về việc “Tranh chấp đòi tài sản; yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DS- ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐ - PT ngày 16/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lãnh Thị G, sinh năm: 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Lãnh Văn P, sinh năm 1969 (có mặt);

Trú tại: Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984 (có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã HG, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Hoàng Thị Hà, sinh năm 1989 (vắng mặt);.

Trú tại: Thôn K , xã HG, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn D, xã G, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bà Vi Thị U, sinh năm 1970 (có mặt);

Trú tại: Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2020; Bản tự khai và các biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Lãnh Thị G trình bày:

Bà là vợ của ông Hoàng Văn M. Ông Hoàng Văn M làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng từ năm 1995 đến tháng 3/1998 ông Hoàng Văn M nghỉ không làm chủ nhiệm hợp tác xã nữa. Trước khi ông Hoàng Văn M nghỉ làm Chủ nhiệm Hợp tác xã đã có Ủy ban kiểm tra huyện ủy L Ng về thanh kiểm tra (có biên bản làm việc), trong biên bản làm việc ngày 10/3/1998 có ghi ông Hoàng Văn M nợ số tiền 8.515.000 đồng, ông Hoàng Văn M đã nộp 6.000.000 đồng, theo bút tích của ông Lãnh Văn T nguyên là kế toán từ năm 1995 đến năm 1998 của thôn P. Lúc đó ông Hoàng Văn M nộp cho Kho bạc Nhà nước 2.515.000 đồng (mục 8 quyết toán thu, chi từ năm 1995 đến năm 1998). Nên ông Hoàng Văn M không còn nợ gì của Ban quản lý thôn P nữa. Nhưng đến năm 2000, ban quản lý cũ bàn giao cho các trưởng thôn nhiệm kỳ tiếp theo ghi ông Hoàng Văn M nợ thôn số tiền 2.219.000 đồng, số tiền này không ghi trong biên bản làm việc của Ủy ban kiểm tra huyện ủy L Ng khi ông Hoàng Văn M làm chủ nhiệm Hợp tác xã.

Ngày 07/3/2015 ông Hoàng Văn M bị bệnh chết, khi gia đình bà đang chuẩn bị tang lễ cho ông Hoàng Văn M thì có bà Hoàng Thị Thập là vợ ông Lãnh Văn P - Phó trưởng thôn kiêm thủ quỹ thôn P đến nói với bà và anh em trong họ : Ông Hoàng Văn M còn nợ tiền của thôn nếu không đem vào nộp thì không động làng lo đám tang ông Hoàng Văn M. Lúc đó anh em trong gia đình đã họp lại và đề nghị bà phải đi nộp số tiền 2.219.000 đồng mà ông Hoàng Văn M còn nợ của thôn, nhưng bà kiên quyết không nộp vì bà biết ông Hoàng Văn M không còn nợ bất kỳ khoản tiền nào của thôn P. Nhưng bà nghe anh em trong họ động viên cứ đi nộp số tiền 2.219.000 đồng cho thôn rồi đúng sai thế nào sẽ yêu cầu thôn trả lại sau, bà có nói với con trai bà là anh Hoàng Văn V đi nộp số tiền đó cho thôn, anh Hoàng Văn V sau đó đưa tiền cho anh Hoàng Văn Th là cháu trong họ đem nộp cho ông Lãnh

Văn P, anh Hoàng Văn Th có cầm lại hóa đơn đem về cho bà. Sau khi lo công việc mai táng cho ông Hoàng Văn M xong xuôi, bà có yêu cầu Ban quản lý thôn P trả lại số tiền 2.219.000 đồng nhưng thôn không đồng ý trả lại. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện L Ng xem xét giải quyết buộc ông Lãnh Văn P phải trả lại bà số tiền 2.219.000 đồng ông Lãnh Văn P đã thu của bà. Bà yêu cầu ông P phải bồi thường thiệt hại và tổ chức công khai xin lỗi gia đình bà vì để gia đình bà bị mang tiếng là nợ của thôn không trả được.

Bị đơn là ông Lãnh Văn P trình bày:

Năm 2012 ông được bầu làm phó thôn, kiêm thủ quỹ của Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Theo sổ sách bàn giao lại từ các khóa trưởng thôn trước và theo Kết luận của Ủy ban nhân dân xã Phì Điền, của Thanh tra huyện L Ng thì xác định ông Hoàng Văn M trong thời gian làm Chủ nhiệm Hợp tác xã thôn P, xã Phì Điền còn nợ của thôn số tiền 2.219.000 đồng. Hàng năm thôn có thông báo cho ông Hoàng Văn M khoản nợ này nhưng ông Hoàng Văn M không nộp trả. Ngày 07/3/2015, anh Hoàng Văn Th là cháu của ông Hoàng Văn M đến nhà ông nộp số tiền 2.219.000 đồng cho ông, ông đã viết phiếu thu và nhập quỹ thôn P. Theo phiếu nộp tiền thể hiện người nộp tiền là Lãnh Thị G, địa chỉ: Đội 6, thôn P, lý do nộp là “Tiền điện theo bàn giao của ban quản lý cũ từ năm 2011 trở về trước”, số tiền nộp 2.219.000 đồng.

Ông khẳng định việc bà Lãnh Thị G nộp số tiền này cho thôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Thôn không cử người đến đám hiếu nhà bà Lãnh Thị G để thông báo việc ông Hoàng Văn M còn nợ tiền của thôn. Ông không nói gì hay giao nhiệm vụ gì cho bà Hoàng Thị Thập (vợ ông) bảo phải sang nhà bà Lãnh Thị G để đòi số tiền 2.219.000 đồng mà ông Hoàng Văn M còn nợ của thôn.

Nay bà Lãnh Thị G yêu ông P phải trả lại số tiền 2.219.000 đồng và phải bồi thường thiệt hại về danh dự, tổ chức công khai xin lỗi gia đình bà thì ông không đồng ý với các yêu cầu của bà Lãnh Thị G vì gia đình bà Lãnh Thị G tự nguyện nộp cho thôn thì ông thu, ông không thu tiền cho cá nhân ông, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị U trình bày:

Ông Hoàng Văn M chồng bà Lãnh Thị G làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Thôn P, xã PĐ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang từ năm 1995 đến cuối năm 1997, khi bà tiếp quản nhận bàn giao sổ sách của các trưởng thôn trước đều thể hiện ông Hoàng Văn

M trong thời gian làm chủ nhiệm Hợp tác xã thôn P còn nợ của thôn tiền làm trạm điện là 2.035.000 đồng và các khoản khác là 184.000 đồng, tổng cộng là 2.219.000 đồng. Hàng năm Ban quản lý thôn vẫn thông báo cho gia đình ông Hoàng Văn M yêu cầu ông Hoàng Văn M trả cho thôn khoản tiền trên, nhưng đến khi ông Hoàng Văn M chết thì vẫn chưa trả. Ngày 07/3/2015, ông Hoàng Văn M chết thì gia đình bà Lãnh Thị G có cử cháu là Hoàng Văn Th đem nộp số tiền 2.219.000 đồng cho phó thôn kiêm thủ quỹ thôn là ông Lãnh Văn P, sau đó ông P đã nộp lại số tiền này vào quỹ thôn. Việc nộp số tiền trên cho Ban quản lý thôn do gia đình bà Lãnh Thị G tự nguyện giao nộp chứ Ban quản lý thôn không đến đám tang của ông Hoàng Văn M để đòi nợ hoặc gây sức ép để gia đình bà Lãnh Thị G phải giao nộp số tiền này. Không có việc Ban quản lý thôn thông báo nếu gia đình bà Lãnh Thị G không trả nợ cho ông Hoàng Văn M thì Ban quản lý thôn sẽ không tổ chức động làng cho ông Mỹ, việc này thể hiện ở việc khi ông Hoàng Văn M chết thì Ban quản lý thôn không có thông báo nợ gì đối với gia đình bà Lãnh Thị G, việc tang lễ của ông Hoàng Văn M vẫn được Ban quản lý thôn đứng ra tổ chức theo đúng phong tục và quy định của địa phương. Sau ngày ông Hoàng Văn M chết và gia đình lo tang lễ xong, gia đình bà Lãnh Thị G có yêu cầu thôn và nay yêu cầu ông Lãnh Văn P phải trả lại số tiền này nhưng yêu cầu đó không được chấp nhận vì việc gia đình bà tự nộp số tiền này cho thôn đã được thôn đồng ý và viết phiếu thu đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn V trình bày:

Anh là con trai của ông Hoàng Văn M và bà Lãnh Thị G, vào ngày 07/3/2015 khi bố anh là ông Hoàng Văn M chết thì anh có mặt ở nhà để chuẩn bị công việc tang lễ. Bà Hoàng Thị Thập là họ hàng sang nói trước anh em trong họ là “Nhà em nó bảo cậu Mỹ còn nợ tiền gì của thôn nếu không đem vào nộp thì mai có báo làng thì nó cũng không động làng cho đâu”. Mẹ anh là bà Lãnh Thị G kiên quyết không chịu nộp vì gia đình anh khẳng định ông Hoàng Văn M không còn nợ tiền gì của thôn P. Nhưng do khi đó gia đình đang có việc tang gấp gáp, mọi người trong họ đã họp lại và thống nhất trước mắt cứ đi nộp khoản tiền này cho thôn, khi lo việc tang lễ xong thì sẽ giải quyết sau. Anh đã đưa số tiền 2.219.000 đồng là tiền của gia đình dùng lo tang lễ cho ông Hoàng Văn M để nhờ anh Hoàng Văn Th đi nộp cho ông Lãnh Văn P (Phó thôn kiêm thủ quỹ thôn P). Nay mẹ anh là bà Lãnh Thị G yêu cầu ông Lãnh Văn P phải trả lại số tiền 2.219.000 đồng và phải tổ chức công khai xin lỗi thì anh nhất trí với yêu cầu của bà Lãnh Thị G, riêng đối với cá nhân anh thì anh không yêu cầu, đòi hỏi gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị M, Hoàng Thị T, Hoàng Thị H đều trình bày: Các chị đều là con của ông Hoàng Văn M và bà Lãnh Thị G, số tiền 2.219.000 đồng mà mẹ các chị nộp cho thôn P là tiền riêng của bà Lãnh Thị G, các chị không liên quan gì đến số tiền này nên không yêu cầu hay đòi hỏi gì. Đối với việc bà Lãnh Thị G yêu cầu ông Lãnh Văn P phải trả lại số tiền 2.219.000 đồng và phải tổ chức công khai xin lỗi thì các chị đồng ý với bà Lãnh Thị G vì việc bà Lãnh Thị G nộp số tiền này là vì bị ép buộc, bố các chị là ông Hoàng Văn M không nợ khoản tiền gì của thôn P.

Với nội dung vụ án như trên, bản án số 46/2020/DSST ngày 22 – 10 - 2020 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 2, khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163; Điều 169; Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G với ông Lãnh Văn P.

1. Buộc ông Lãnh Văn P trả lại bà Lãnh Thị G số tiền 2.219.000 đồng theo phiếu thu ngày 07/3/2015; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Lãnh Thị G về việc buộc ông Lãnh Văn P phải bồi thường thiệt hại về danh dự và tổ chức xin lỗi công khai trước nhân dân Thôn P, xã PD, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí: Ông Lãnh Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Lãnh Thị G số tiền 300.000 đồng bà Lãnh Thị G đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001327 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Lãnh Văn P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 30/10/2021 Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang mới tổng đạt bản án cho ông Lãnh Văn P.

Ngày 13/11/2020, ông Lãnh Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Không đồng ý với bản án sơ thẩm. số tiền ông thu của bà Lãnh Thị G được nộp vào quỹ của thôn và quyết toán thu chi năm 2015. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lãnh Thị G không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện, ông Lãnh Văn P không thay đổi bổ sung, rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ông Lãnh Văn P trình bày: Năm 2012, ông được bầu vào Ban quản lý Thôn P, xã PD, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Khi nhận bàn giao của Ban quản lý thôn nhiệm kỳ trước có được bàn giao danh sách các hộ gia đình còn nợ quỹ của thôn, nhưng danh sách nợ không có chữ ký xác nhận nợ của các hộ gia đình, theo danh sách thì có gia đình ông Hoàng Văn M (chồng bà Lãnh Thị G) còn nợ quỹ thôn số tiền 2.219.000 đồng bao gồm tiền đóng góp xây dựng đường điện và một số khoản quỹ khác nhưng không ghi chi tiết từng khoản là bao nhiêu tiền. Ngày 07/3/2015, anh Hoàng Văn Thủy là cháu của ông Hoàng Văn M có đến nhà ông và tự nguyện nộp thay cho bà Lãnh Thị G số tiền 2.219.000 đồng, ông đã viết phiếu thu tiền và ghi tên người nộp là bà Lãnh Thị G. Sau đó ông đã nộp số tiền này vào quỹ của Thôn P, xã PD, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Ban quản lý thôn P đã sử dụng số tiền này để sử dụng vào mục đích chung của thôn như sửa chữa, nâng cấp đường giao thông của thôn, bản thân ông không được sử dụng số tiền 2.219.000 đồng do anh Hoàng Văn Thủy nộp thay bà Lãnh Thị G. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G.

Bà Lãnh Thị G trình bày: Ông Hoàng Văn M là chồng bà làm trưởng Thôn P, xã PD, huyện L Ng từ năm 1995 đến năm 1998. Sau khi Ủy ban kiểm tra của huyện L Ng thanh kiểm tra không có tài liệu nào kết luận ông Hoàng Văn M còn nợ quỹ thôn P là 2.219.000 đồng. Ngày 07/3/2015, ông Hoàng Văn M chết, bà có được vợ của ông Lãnh Văn P nói cho biết: Do ông Hoàng Văn M còn nợ tiền quỹ thôn, nếu không nộp thì sẽ không động làng lo tang lễ cho ông Hoàng Văn M. Vì lo lắng dân làng không lo tang lễ cho ông Hoàng Văn M nên gia đình bà buộc phải

nộp tiền. Bà xác định, việc gia đình bà phải nộp tiền là không đúng vì không có căn cứ nào xác định ông Hoàng Văn M còn nợ tiền. Bà không chấp nhận kháng cáo của ông Lãnh Văn P, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã phổ biến nội quy phiên tòa; kiểm tra sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và thực hiện các công việc khác đúng quy định tại Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Ông Lãnh Văn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DSST ngày 22-10 - 2020 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng những người này không có liên quan đến kháng cáo, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết kháng cáo Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của ông Lãnh Văn P, Hội đồng xét xử thấy:

Theo tài liệu do các bên giao nộp và lời trình bày của các bên thì không có tài liệu nào chứng minh ông Hoàng Văn M còn khoản nợ nào của thôn P, xã Phi Điền; ông Hoàng Văn M cũng không giao cho bà Lãnh Thị G thay ông trả bất kỳ khoản nợ nào của thôn P. Quá trình Ủy ban kiểm tra huyện L Ng làm việc và kết luận không có chữ ký ông Hoàng Văn M ký nhận khoản nợ 2.219.000 đồng. Các

tài liệu lưu ở thôn cũng không có chữ ký của ông Hoàng Văn M ký nhận khoản nợ 2.219.000 đồng với thôn P, xã Phì Điền. Do vậy, không có căn cứ để xác định ông Hoàng Văn M còn nợ tiền thôn P, xã Phì Điền trước khi chết. Bà Lãnh Thị G và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng Văn M không có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ do ông Hoàng Văn M đã chết để lại theo quy định tại Điều 637 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên ông Lãnh Văn P không có quyền thu khoản tiền trên của bà Lãnh Thị G. Vì vậy bà Lãnh Thị G yêu cầu ông Lãnh Văn P phải trả lại bà số tiền 2.219.000 đồng là có căn cứ. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 163; Điều 169; Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lãnh Văn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DSST ngày 22-10 - 2020 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lãnh Văn P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308; khoản 6 Điều 313; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của ông Lãnh Văn P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DSST ngày 22-10 - 2020 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng khoản 2, khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163; Điều 169; Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lãnh Thị G với ông Lãnh Văn P.

1. Buộc ông Lãnh Văn P trả lại bà Lãnh Thị G số tiền 2.219.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lãnh Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Lãnh Văn P đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2019/0001702 ngày 18/11/2020. Xác nhận, ông Lãnh Văn P đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L Ng;
- Chi cục THADS huyện L Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo